

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

Công trình: Khu tái định cư phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn phục vụ dự án Đường trục Khu kinh tế nổi dài (đoạn Km4+00 – Km18+00)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình Khu tái định cư tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn phục vụ dự án tuyến đường trục Khu Kinh tế nổi dài (đoạn Km4+000 – Km18+500);

Xét đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Văn bản số 180/TTr-BGPMB ngày 20/9/2018 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 300/SXD-HTKTTĐ ngày 24/8/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng xây dựng công trình, với nội dung chính như sau:

**1. Tên dự án:** Khu tái định cư tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn phục vụ dự án tuyến đường trục Khu Kinh tế nổi dài (đoạn Km4+000 – Km18+500).

2. **Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** nhóm C; công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, cấp III.

3. **Cấp quyết định đầu tư:** UBND tỉnh.

4. **Chủ đầu tư:** Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh.

5. **Địa điểm xây dựng:** phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn.

6. **Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Xây dựng Khu tái định cư phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn nhằm phục vụ công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án đường trục Khu kinh tế nổi dài, đoạn Km4+00-Km18+500 đi qua địa phận thị xã An Nhơn.

### 7. Quy mô đầu tư

**a. San nền:** Tổng diện tích đất san nền 4,3ha; cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các vị trí nút giao thông theo quy hoạch chi tiết được duyệt, chiều cao đắp trung bình 2,4m, độ chặt yêu cầu  $K=0,90$ ; vật liệu san nền bằng đất đồi tại điểm mỏ PC04 xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, cự ly vận chuyển trung bình 8,8km; gia cố mái taluy đắp bằng đá lát khan.

**b. Đường giao thông nội bộ:** Phương án tuyến và cao độ đường đỏ tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

- Tốc độ thiết kế tối đa 20km/h, độ dốc ngang mặt đường  $i=2\%$ , độ dốc ngang vỉa hè  $i=1,5\%$

- Kết cấu mặt đường (từ trên xuống):

+ BTXM đá 2x4, M250 dày 22cm.

+ Lớp móng cấp phối đồi K98 dày 30 cm.

+ Lớp móng cấp phối đồi K95 dày 20 cm.

+ Lớp đất san nền cấp phối đồi K90.

- Vía hè:

+ Vía hè đắp bằng cấp phối đồi đầm chặt  $K=0,90$ ; lát tấm BT đúc sẵn kích thước 45x45x5cm bằng bê tông xi măng đá 1x2, M200.

+ Bó vỉa đỏ BT M250 đá 1x2, đỏ tại chỗ

- An toàn giao thông: xây dựng hệ thống an toàn giao thông gồm: Biển báo và vạch sơn đường theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2016/BGTVT.

### c. Hệ thống thoát nước mưa

- Toàn bộ tuyến cống thoát nước mưa của dự án được thiết kế đi riêng với hệ thống thoát nước thải sinh hoạt.

- Các tuyến thoát nước trên các trục đường nội bộ bằng ống cống BTLT đường kính từ D300 đến D800 đi trên vỉa hè loại H10 và qua đường loại H30.

- Các hố ga khoảng cách trung bình  $a=40m$ , có cửa thu và cửa xả nước mưa bằng bê tông.

#### **d. Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt**

- Hệ thống tuyến ống thu gom nước thải loại ống nhựa HDPE đường kính D200 đến D300;

- Hồ ga bê tông, khoảng cách từ 20-30m/hố ga đối với hố ga thăm và ranh giới giữa 02 lô đất đối với hố ga đầu nối nhà dân.

- Hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường.

**đ. Hệ thống cấp nước:** hệ thống cấp nước thiết kế mạng hình tia kết hợp mạng vòng bằng ống HDPE đường kính từ D50 đến D100 cấp nước sinh hoạt và chữa cháy; bố trí 06 họng cứu hỏa toàn khu; vị trí điểm đầu nối nước sạch được đầu nối ống D200 tại Quốc lộ 1A cách ranh quy hoạch 500m.

#### **e. Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng**

- Vị trí đầu nối điện tại tuyến điện trung thế 22kV Gò Găng - Cát Tiên.

- Nguồn điện đi nổi trên cột, lắp đặt mới 01 trạm biến áp với công suất trạm 560kVA và tuyến điện hạ thế cấp điện động lực 0,4kV tổng chiều dài tuyến 1.485m; lắp đặt mới 405m đường dây 22kV đi trên cột BTLT đến trạm TBA.

- Thiết kế lắp mới chiếu sáng các trục đường đèn Sodium công suất đèn 150W và 250W loại ánh sáng vàng; lắp đặt mới tủ điều khiển chiếu sáng.

### **8. Tổng mức đầu tư dự án**

**Đơn vị tính: Đồng.**

<b>STT</b>	<b>Nội dung chi phí</b>	<b>Giá trị dự toán</b>
1	Chi phí GPMB	8.592.639.000
2	Chi phí xây lắp	26.629.080.000
3	Chi phí thiết bị	1.123.750.000
4	Chi phí QLDA	581.413.000
5	Chi phí tư vấn	1.596.922.000
6	Chi phí khác	4.103.062.000
7	Chi phí dự phòng	5.697.502.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>48.234.368.000</b>

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách Nhà nước (nguồn kinh phí GPMB của dự án đường trục Khu Kinh tế nối dài đoạn Km4+00-Km18+500).

**10. Hình thức quản lý dự án:** Ban QLDA chuyên ngành quản lý dự án.

**11. Thời gian thực hiện:** 2018 - 2019.

**Điều 2.** Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.12b) /



**Trần Châu**